

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản L, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lành Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn S và chị Lành Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn S và chị Lành Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lý Văn S và chị Lành Thị N có 01 con chung là Lý Thị Ng, sinh ngày 05/12/2013. Anh Lý Văn S và chị Lành Thị N thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Lý Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lý Thị Ng, sinh ngày 05/12/2013 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Lành Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý Văn S không yêu cầu chị Lành Thị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Thị Ng.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay anh Lý Văn S và chị Lành Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn anh Lý Văn S và bị đơn chị Lành Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lý Văn S tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Lành Thị N phải chịu. Tổng cộng anh Lý Văn S phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Lý Văn S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001428 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Lý Văn S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã P, huyện T, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh